

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8- 2019
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con;

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 406/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Hồng H, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 23, hẻm 64, đường Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1985. Trú tại: Số 77, hẻm 70, đường Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 7 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008. Anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường hay tranh cãi nhau dẫn đến không có hạnh phúc; từ đó chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh

chị đã không còn sống chung khoảng 5 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, do đó chị xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2010. Hiện nay con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H đang sống chung với chị H, con chung tên Nguyễn Hoàng P đang sống chung với anh B.

Nay xin ly hôn, chị có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H và giao con chung tên Nguyễn Hoàng P cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Văn B; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2006 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2010 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 8

năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị H xin ly hôn với anh B.

Xét thấy, anh B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh B phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

Mặt khác, anh B vắng mặt, không tham gia hòa giải; mục đích Tòa án hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cho thấy rằng anh B không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ và có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh B không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị đã ly thân thời gian 05 năm nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Văn B là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung. Xét thấy con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2006 đang sống chung với chị H và con chung Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2010 đang sống chung với anh B. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Nguyễn Hoàng P cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B, chị H được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Văn B.

Chị H được ly hôn với anh B; chị H và anh B không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2010.

Tuyên giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Hoàng P cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B, chị H được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Trịnh Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007237 ngày 03-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Anh B được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm